

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 148/2025/DS-ST
Ngày 17-9-2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Hồng Cẩm.

Bà Vũ Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

Địa chỉ: P, Tầng A S, số F, đường L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Bích H – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc Bảo K- Nhân viên thu hồi nợ (xin vắng mặt).

Theo giấy uỷ quyền ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Văn K1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979.

Số CCCD: 095079011318; ngày cấp: 02/7/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Số C, đường N, khóm H, phường E, thành phố C (nay là Khóm A phường T), tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983

Số CCCD: 095183010374; ngày cấp: 09/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Số C, đường N, khóm H, phường E, thành phố C (nay là Khóm A phường T), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện 16 tháng 6 năm 2025 của nguyên đơn và tại Bản tự khai ngày 15 tháng 9 năm 2025 đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (gọi tắt là Công ty T) có giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số 1000847546 với ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M (bên vay) thông qua việc bên vay đề nghị cấp và Công ty T (bên cho vay) đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay với số tiền: 1,170,000,000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng) và các nội dung chính sau đây:

+ Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe Toyota Camry, số khung: MR2B63HK404011454, số máy: 0B70650A25A, BKS: 69A12199. Đồng thời, chiếc xe này là tài sản được bên vay thế chấp tại bên cho vay trong suốt thời hạn vay để bảo đảm cho khoản vay nêu trên.

+Thời hạn vay: 36 tháng

+Lãi suất vay: 9.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 11.25%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, bên vay chỉ thanh toán cho Công ty T đến kỳ tháng 02 năm 2023, với tổng số tiền là: 84,275,464 đồng (trong đó vốn gốc: 62,500,000 đồng, lãi: 21,775,464 đồng). bên vay đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty T liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty T xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng bên vay vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Vì vậy, hành vi vi phạm Hợp đồng này đã gây nhiều khó khăn cho Công ty T trong hoạt động kinh doanh của mình.

Như vậy, việc bên vay không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả là vi phạm Điều 12 của Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng - một phần

không tách rời của Hợp đồng tín dụng số 1000847546. Căn cứ theo Điều 12 Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng - Hợp đồng tín dụng số 1000847546, Công ty T có quyền chấm dứt việc cho vay, buộc bên vay có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ đã quá hạn và toàn bộ số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng cho Công ty T tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17 tháng 9 năm 2025) với tổng số tiền là 1.510.499.369 đồng; trong đó tiền gốc 1.107.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 402.999.369 đồng.

Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M thanh toán toàn bộ số tiền vay còn nợ Công ty T tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2025 là 1.510.499.369 đồng và số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông K1, bà M thanh toán toàn bộ khoản tiền theo yêu cầu.

+ Công ty T được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền thu hồi, xử lý tài sản bảo đảm đối với khoản vay của Bên Vay tại TFSVN là 01 xe Toyota Camry, số khung: MR2B63HK404011454, số máy: 0870650A25A, BKS: 69A12199 để cản trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông K1, bà M. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Công ty T được chấp thuận, ông K1, bà M phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

- Đối với ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông K1, bà M không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (gọi tắt là Công ty T) yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Ngọc Bảo K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Ngọc Bảo K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M.

[3] Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M trả số tiền số tiền vay và tiền lãi còn nợ Công ty T tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2025 là 1.510.499.369 đồng; trong đó tiền gốc 1.107.500.000 đồng, tiền lãi là 402.999.369 đồng. Đối với ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông K1, bà M không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của Công ty T. Xét hợp đồng tín dụng số 1000847546 giữa Công ty T với ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M, ký ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hợp pháp vì hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; mục đích ông K1 và bà M vay tiền là để mua xe ô tô. Sau khi vay tiền của Công ty T ông K1, và bà M không thực hiện đúng như thỏa thuận tại hợp đồng là không trả tiền gốc, tiền lãi và để nợ quá hạn. Do đó, Công ty T yêu cầu ông K1, bà M trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2025 là 1.510.499.369 đồng; trong đó tiền gốc 1.107.500.000 đồng, tiền lãi là 402.999.369 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ: Yêu cầu này của Công ty T là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì ông K1, bà M có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Ông Huỳnh Văn K1 đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY màu trắng; số máy 0B70650A25A; số khung MR2B63HK404011454; biển số đăng ký 69A-121.99 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 69006782 do Phòng C Công an tỉnh C cấp cho ông Huỳnh Văn K1. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Trung tâm giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, số đăng ký 1482583978 ngày 12 tháng 12 năm 2022 nên hợp đồng thế chấp giữa ông Huỳnh Văn K1 với Công ty T là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Do đó, trường hợp ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Công ty T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản của ông K1 đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 299 và Điều 351 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Công ty T không phải chịu án phí, Công ty T đã nộp tạm ứng án phí 27.884.000 được nhận lại. Ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 57.314.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 239, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T. Buộc ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2025 là 1.510.499.369 đồng (một tỷ năm trăm mười triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng); trong đó tiền gốc 1.107.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 402.999.369 đồng.

Kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị M không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn các khoản nợ trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY màu trắng; số máy 0B70650A25A; số khung MR2B63HK404011454; biển số đăng ký 69A-121.99 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 69006782 do Phòng C Công an tỉnh C cấp cho ông Huỳnh Văn K1 ngày 30 tháng 11 năm 2022 để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T không phải chịu án phí, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 27.884.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000314 ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Huỳnh Văn K1, bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ nộp số tiền 57.314.000 đồng (năm mươi bảy triệu ba trăm mười bốn ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều